

Số: 1068 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 18 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ;

Căn cứ Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-BNV ngày 06 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nội vụ về việc đính chính Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1862/TTr-SNV ngày 16 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

(có Danh mục kèm theo)

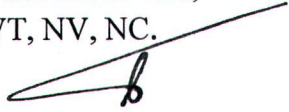
Điều 2. Các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng có trách nhiệm chính lý tài liệu hoàn chỉnh, xác định giá trị tài liệu, lựa chọn tài liệu có giá trị bảo quản vĩnh viễn giao nộp vào Lưu trữ lịch sử tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử có tên trong Danh mục kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (đề t/h);
- Cục VT< Nhà nước;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: các PCVP, P.HC-TC, Trung tâm thông tin;
- Trung tâm LTLS tỉnh;
- Lưu: VT, NV, NC.



CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh



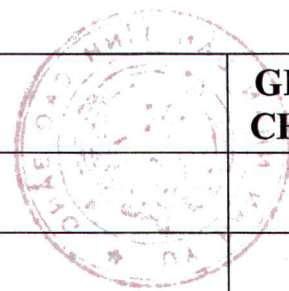
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH MỤC
CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC THUỘC NGUỒN NỘP LƯU TÀI LIỆU VÀO
LƯU TRỮ LỊCH SỬ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số 1068 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	GHI CHÚ
A	CẤP TỈNH	
I	Hội đồng nhân dân tỉnh	
II	Ủy ban nhân dân tỉnh	
III	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	
2	Văn phòng UBND tỉnh	
3	Sở Tư pháp	
4	Thanh tra tỉnh	
5	Sở Nội vụ	
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
7	Sở Công Thương	
8	Sở Giao thông vận tải	
9	Sở Xây dựng	
10	Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn	
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	
12	Sở Tài chính	
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	



STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	GHI CHÚ
14	Sở Khoa học và Công nghệ	
15	Sở Thông tin và Truyền thông	
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
17	Sở Giáo dục và Đào tạo	
18	Sở Y tế	
19	Sở Ngoại vụ	
20	Ban Dân tộc	
IV	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	
V	Tòa án nhân dân tỉnh	
VI	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	
VII	Công an tỉnh	
VIII	Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (Công an tỉnh)	
IX	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	
X	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	
XI	Các tổ chức trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND có chức năng quản lý nhà nước	
1	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Văn phòng UBND tỉnh)	
2	Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ)	
3	Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ)	
4	Chi cục Phát triển nông thôn (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	
5	Chi cục trồng trọt và chăn nuôi (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	
6	Chi cục Thủy lợi (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	GHI CHÚ
7	Chi cục Kiểm lâm (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	
8	Chi cục Bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường)	
9	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình (Sở Y tế)	
10	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (Sở Y tế)	
11	Ban Quản lý cửa khẩu Trà Lĩnh	
12	Ban quản lý cửa khẩu Tà Lùng	
13	Ban quản lý cửa khẩu Lý Vạn	
14	Ban quản lý cửa khẩu Sóc Giang	
XII	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh	
1	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Cao Bằng	
2	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng	
3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Cao Bằng	
XIII	Các cơ quan, tổ chức của Trung ương; các đơn vị thành viên của các Tập đoàn kinh tế nhà nước; Tổng công ty nhà nước được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở cấp tỉnh	
1	Cục Thuế tỉnh	
2	Cục Thi hành án dân sự tỉnh	
3	Kho bạc Nhà nước tỉnh	
4	Bảo hiểm xã hội tỉnh	
5	Bưu điện tỉnh	
6	Viễn thông Cao Bằng	
7	Công ty Điện lực Cao Bằng	
8	Cục Thống kê tỉnh	

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	GHI CHÚ
9	Cục Hải quan tỉnh	
10	Cục Quản lý thị trường tỉnh	
11	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng	
12	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng	
13	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng	
14	Ngân hàng Công Thương Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng	
15	Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng	
16	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chi nhánh tỉnh Cao Bằng	
17	Công ty Bảo Việt Cao Bằng	
18	Công ty cổ phần Khoáng sản luyện kim	
19	Công ty xăng dầu Cao Bằng	
XIV	Doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quyết định thành lập	
1	Công ty TNHH một thành viên Xô số kiến thiết Cao Bằng	
2	Công ty TNHH một thành viên Thủy nông Cao Bằng	
3	Tổng công ty Đầu tư và Xuất nhập khẩu Cao Bằng (Công ty Đầu tư Phát triển và Môi trường Cao Bằng; Công ty TNHH một thành viên Cấp nước Cao Bằng)	
XV	Các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh hoạt động bằng ngân sách nhà nước	
1	Hội Chữ thập đỏ	
2	Hội Đông y	
3	Hội Nhà báo	

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	GHI CHÚ
4	Hội Văn học nghệ thuật	
5	Hội Người mù	
6	Hội Luật gia	
7	Hội Làm vườn	
8	Hội Khuyến học	
9	Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường	
10	Hội Nạn nhân Chất độc da cam/Điôxin	
11	Hội Cựu thanh niên xung phong	
12	Hội Kiến trúc sư	
13	Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em	
14	Ban Đại diện Hội người cao tuổi	
15	Liên minh hợp tác xã tỉnh	
16	Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật	
17	Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị	
B	CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ	
I	Hội đồng nhân dân	
II	Ủy ban nhân dân	
III	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, thành phố	
1	Văn phòng HĐND và UBND	
2	Phòng Nội vụ	
3	Phòng Tư pháp	
4	Phòng Tài chính - Kế hoạch	

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	GHI CHÚ
5	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
6	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	
7	Phòng Văn hóa và Thông tin	
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	
9	Phòng Y tế	
10	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Phòng Kinh tế thành phố)	
11	Phòng Dân tộc	
12	Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện (Phòng Quản lý đô thị thành phố)	
13	Thanh tra	
IV	Viện Kiểm sát nhân dân	
V	Tòa án nhân dân	
VI	Công an	
VII	Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thành phố	
VIII	Các cơ quan, tổ chức của Trung ương được tổ chức, hoạt động theo ngành dọc ở huyện, thành phố	
1	Chi cục Thuế	
2	Chi cục Thi hành án dân sự	
3	Kho bạc Nhà nước	
4	Bảo hiểm xã hội	
5	Viễn thông	
6	Điện lực	
7	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện, thành phố	

STT	TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC	GHI CHÚ
8	Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh huyện, thành phố	
9	Chi cục Hải quan Cửa khẩu huyện (Hà Quảng, Trùng Khánh, Hạ Lang, Quảng Hòa); Đội Kiểm soát Hải quan	
10	Bưu điện	